

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hồng.

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Thông báo chuyển ngày xét xử số: 1219/2020/TB-TA ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1986, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị A; chồng: Tiêu Văn B, sinh năm 1984: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam B an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19 tháng 3 năm 2020 đến ngày 22 tháng 4 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho Bảo lãnh đến nay; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Tạ Văn Q, sinh năm 1987; có mặt;
2. Anh Bùi Văn D, sinh năm 1977; vắng mặt;
3. Anh Bùi Văn E, sinh năm 1982; vắng mặt;
4. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987; vắng mặt;
5. Anh Đặng Văn Y, sinh năm 1974; vắng mặt;
6. Anh Phạm Quang K, sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 18/3/2020 tại khu vực thôn Nà Pàn, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Phòng trình sát Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn Biên phòng L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện xe ô tô taxi biển kiểm soát 12A-014.34 do Tạ Văn Q, sinh năm 1987, trú tại thôn Bắc Đông 2, xã Gia Cát, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển có biểu hiện nghi vấn đưa người xuất cảnh trái phép. Những người trên xe gồm Hoàng Văn Hành, sinh năm 1987, trú tại thôn S, xã M, huyện O, tỉnh Bắc Giang; Bùi Văn E, sinh năm 1982, trú tại thôn An Phú, xã Trường Giang, huyện O, tỉnh Bắc Giang; Bùi Văn Diễn, sinh năm 1977, trú tại thôn Trại Vang, xã Đ, huyện O, tỉnh Bắc Giang; Đặng Văn Y, sinh năm 1974, trú tại thôn Thanh Trung, xã Đ, huyện O, tỉnh Bắc Giang; Phạm Văn K, sinh năm 1972, trú tại thôn Thanh Sơn, xã Đ, huyện O, tỉnh Bắc Giang.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị T khai nhận: Hoàng Thị T có quen biết một người đàn ông nước Trung Quốc, Hoàng Thị T không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, Hoàng Thị T tự đặt tên cho người này là A Thái và thường xuyên liên hệ qua mạng xã hội Wechat.

Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2020 A Thái gọi điện thoại cho Hoàng Thị T thông qua Wechat, báo có 05 người đang ở khu vực thành phố Lạng Sơn rồi bảo Hoàng Thị T đưa những người này đến khu vực đường biên cho A Thái. Sau đó, A Thái đã gửi số điện thoại của Hoàng Văn H cho Hoàng Thị T để liên lạc. Khi biết H và những người còn lại đang ở khu vực ngã tư Mỹ Sơn, thuộc phường Vĩnh Trại, thành phố LS, Hoàng Thị T gọi điện thoại cho Tạ Văn Q là lái xe taxi bảo Q đón 05 người này đến thôn N, xã L, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho Hoàng Thị T, Q nói thu của mỗi người 150.000 đồng, Hoàng Thị T bảo Q thu hộ mỗi người 50.000 đồng, Q đồng ý. Tuy nhiên, Q không biết lý do Hoàng Thị T thu thêm tiền.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Q đưa những người trên đến nhà Hoàng Thị T, trên đường đi Q thu của mỗi người 200.000 đồng, trong đó bao gồm tiền xe và tiền của Hoàng Thị T nhờ Q thu thêm. Q đưa cho Hoàng Thị T 200.000 đồng rồi bảo Hoàng Thị T nợ 50.000 đồng do Q không có tờ 50.000 đồng rồi Q đi về khu vực thị trấn Đồng Đăng, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Thị T đưa những người này đi theo đường mòn thuộc khu vực thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì nhận được điện thoại của A Thái báo có lực lượng biên phòng Trung Quốc đang tuần tra, không đi được, A Thái bảo Hoàng Thị T dẫn những người này về đợi khi nào qua được thì sẽ thông báo cho Hoàng Thị T sau. Hoàng Thị T đồng ý. Hoàng Thị T gọi điện thoại cho Q quay lại đón nhóm người này ra khu vực thành phố Lạng Sơn, khi Q đang đưa những người này đến khu vực thôn Nà Pàn, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, lập biên bản sự việc.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Iphone có số Imei 355413079673154 có 01 sim Viettel có số Seri 0984048000025898982 của Hoàng Thị T dùng để liên lạc vào việc phạm tội; Số tiền 250.000 đồng do phạm tội mà có.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 05 đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone của Hoàng Thị T dùng vào việc phạm tội và tịch thu số tiền 250.000 đồng do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo có hành vi tập hợp nhiều người (05 người), chuẩn bị thời gian, phương tiện, địa điểm để đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường; có đầy đủ năng lực hành vi; có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị

cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi đó, cần phải bị lên án và trừng trị trước pháp luật.

[4] Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Bị cáo Hoàng Thị T là người có nhân thân tốt. Bị cáo Hoàng Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo Hoàng Thị T đưa 05 người đi theo đường mòn thuộc khu vực thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì nhận được điện thoại của A Thái báo có lực lượng biên phòng Trung Quốc đang tuần tra, không đi được, A Thái bảo bị cáo dẫn những người này về đợi khi nào qua được thì sẽ thông báo sau. Bị cáo gọi điện thoại cho Tạ Văn Q quay lại đón nhóm người này ra khu vực thành phố Lạng Sơn, khi Tạ Văn Q đang đưa những người này đến khu vực thôn Nà Pàn, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, lập biên bản sự việc. Như vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo phải chịu mức hình phạt quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, cần xử phạt bị cáo mức án tù một thời gian nhất định nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là trong giai đoạn bùng phát dịch bệnh Covid-19 hiện nay.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thu lợi không lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone của Hoàng Thị T đã dùng vào việc phạm tội. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước, số tiền 250.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có đã được thu giữ.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến ngày 22/4/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone có số Imei 355413079673154 có 01 sim Viettel có số Seri 0984048000025898982 của Hoàng Thị T dùng để liên lạc vào việc phạm tội;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 250.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Đựng trong 02 (hai) phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước mỗi phong bì có 02 dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; mặt sau của phong bì được dán kín có 02 dấu hình tròn của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Long Kiểm